

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 127/2021/HS-ST
Ngày: 19-5-2021*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Định.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình Cải

Bà Vương Thị Minh Tân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Tiên Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2021 tại Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 111/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ tên: **Phạm Văn P** - sinh năm 1994 tại: Tỉnh Nam Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Xóm 6, xã C, huyện H, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T (đã chết) và bà Phạm Thị T1; có vợ Hoàng Thị T2 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02-02-2021, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 05-02-2021 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Nam Định; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Khang Thị Hà Y, sinh năm 1997; nơi cư trú: Số 78 đường T, phường P, thành phố Đ, tỉnh Nam Định. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Phạm Văn T3, sinh năm 1992; nơi cư trú: Số 97 đường X, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 01/2021, Phạm Văn P đi lang thang một mình đến các khu vực công cộng ở thành phố Nam Định mục đích tìm tài sản sở hữu để trộm cắp. Khoảng 01 giờ 40 phút ngày 26-01-2021, P mặc áo khoác tối màu, bên trong mặc áo trắng, đeo khẩu trang, đi dép màu đen đi bộ đến tầng 5 tòa nhà số 20 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định tại địa chỉ: Số 02 đường Trần Quốc Toàn, thành phố Nam Định thì phát hiện phòng hành chính mở cửa có điện sáng. Phóng quan sát qua cửa sổ thì phát hiện chị Khang Thị Hà Y và chị Đinh Thị H1, sinh năm 1997; hộ khẩu thường trú: Xã L, huyện H, tỉnh Thái Bình (đều là sinh viên thực tập tại bệnh viện) đang nằm ngủ cạnh nhau trên chiếc đệm dưới nền nhà. Chị H1 nằm bên trong, chị Y nằm bên ngoài và để chiếc điện thoại Iphone 8 màu hồng – vàng của mình cạnh đầu. Quan sát bên ngoài không có người đi lại, trong phòng chị Y và chị H1 đã ngủ say nên P đi vào phòng, tiến lại gần chị Y và lấy chiếc điện thoại của chị Y mang ra ngoài hành lang rồi cho chiếc điện thoại vào túi quần, sau đó P nhanh chóng tẩu thoát.

Ngày 27-01-2021, P lên mạng xã hội Facebook liên hệ với anh Phạm Văn T3 để bán chiếc điện thoại trên. Do anh T3 ở xa nên đã nhờ bạn là chị Trần Thị Thu H2, sinh năm 1998, nơi cư trú: Xóm 7, khu 1, thôn T, xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định đến gặp P để xem và mua chiếc điện thoại. Chị H2 do bận việc nên nói với anh T3 sẽ nhờ bạn là anh Phạm Xuân T4, sinh năm 1993 là chủ cửa hàng điện thoại T tại địa chỉ: Số 01 đường L, phường T, thành phố Đ kiểm tra điện thoại và giao dịch mua bán. Anh T3 đồng ý và hẹn P đến cửa T để kiểm tra điện thoại. Đến khoảng 09 giờ ngày 29-01-2021, Phóng đến cửa hàng T và bán được chiếc điện thoại trên với giá 3.500.000 đồng (số tiền này do anh T3 chuyển khoản cho anh T4 để anh T4 đưa cho P, sau đó anh T4 đã giao lại chiếc điện thoại trên cho chị H2). Quá trình giao dịch mua bán, P tự nhận chiếc điện thoại là tài sản của mình. Số tiền bán chiếc điện thoại trên P đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 01-02-2021, chị Khang Thị Hà Y đến Công an phường Ngô Quyền để trình bày sự việc. Quá trình xác minh nguồn tin, Công an phường Ngô Quyền đã triệu tập Phạm Văn P để làm việc, Phóng đã tự thú hành vi trộm cắp chiếc điện thoại của chị Y. Sau khi hoàn thiện hồ sơ ban đầu, Công an phường Ngô Quyền đã chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định để giải quyết theo thẩm quyền. Quá trình điều tra, chị Trần Thị Thu H2 đã tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại Iphone 8 là vật chứng trong vụ án.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐGTS ngày 04-02-2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự đã kết luận: Chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 8, 64GB, màu hồng – vàng là vật chứng trong vụ án trị giá 4.100.000 đồng. Sau khi định giá, cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại này

cho chị Khang Thị Hà Y. Chị Y đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường thêm gì khác.

Đối với số tiền 3.500.000 đồng mà anh Phạm Văn T3 đã bỏ ra để mua chiếc điện thoại trên, anh T3 có quan điểm yêu cầu Phạm Văn P phải hoàn trả lại. Tuy nhiên, hiện nay P vẫn chưa trả lại anh T3 số tiền trên.

Đối với anh Phạm Văn T3, chị Trần Thị Thu H2 và anh Phạm Xuân T4, kết quả điều tra xác định anh T3, chị H2, anh T4 khi thực hiện giao dịch mua bán chiếc điện thoại trên không biết nguồn gốc tài sản do Phạm Văn P trộm cắp mà có nên không phải chịu trách nhiệm pháp lý.

Bản cáo trạng số 117/CT-VKSTPNĐ ngày 14-4-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố bị cáo Phạm Văn P về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Phạm Văn P tại phiên tòa thể hiện hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn P phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Phạt bị cáo Phạm Văn P từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù, miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự: Buộc bị cáo phải trả lại cho anh Phạm Văn T3 số tiền 3.500.000 đồng.

Bị cáo Phạm Văn P nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn P; bị hại là chị Khang Thị Hà Y; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Phạm Văn T3 không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Văn P phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Khoảng 01 giờ 40 phút ngày 26-01-2021, tại Phòng Hành chính tầng 5 tòa nhà số 20 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định tại địa chỉ: Số 02 đường Trần Quốc Toàn, thành phố Nam Định, Phạm Văn P đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động Iphone 8 màu vàng – hồng của chị Khang Thị Hà Y có trị giá 4.100.000 đồng. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ và bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có trị giá 4.100.000 đồng. Như vậy hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn P đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; ngoài ra bị cáo đã tự thú nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt: Xét bị cáo Phạm Văn P được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử sẽ xử phạt bị cáo ở mức thấp của khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo Phạm Văn P không có công việc ổn định nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã thu hồi trả lại bị hại, bị hại là chị Khang Thị Hà Y đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Phạm Văn T3 yêu cầu bị cáo Phạm Văn P bồi thường số tiền 3.500.000 đồng là số tiền anh T3 đã bỏ ra mua chiếc điện thoại mà bị cáo Phạm Văn P trộm cắp được. Căn cứ quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử buộc bị cáo Phạm Văn P phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Phạm Văn T3 số tiền 3.500.000 đồng là số tiền anh T3 đã bỏ ra mua chiếc điện thoại mà bị cáo Phạm Văn P trộm cắp được.

[7] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn P bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Cụ thể như sau:

- Án phí hình sự sơ thẩm: 200.000 đồng.
- Án phí đối với phần yêu cầu bồi thường của anh Phạm Văn T3: 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn P 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02-02-2021.

2. Trách nhiệm dân sự:

- Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Phạm Văn P phải bồi thường cho anh Phạm Văn T3 số tiền 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và anh Phạm Văn T3 có đơn yêu cầu thi hành án, hàng tháng bị cáo Phạm Văn P còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Án phí:

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Bị cáo Phạm Văn P phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo Phạm Văn P được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại chị Khang Thị Hà Y; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Văn T3 (vắng mặt) được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành

án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Thị Thu Định